

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TXD23B**

Năm học: **24-25**

Mã MH/MĐ: **MH02093**

Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Kết cấu bê tông cốt thép**

Số TC: **2**

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1			Hệ số 2			Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ
1	2355802014736	Hồ Bảo	Duy	18/01/2008			6	7.0	7.0		6.0		6.3
2	2355802014739	Nguyễn Thiên	Đạt	16/06/2007			8	7.0	8.0		7.8		7.7
3	2355802014743	Phạm Thanh Hùng	Em	06/08/1982			6	6.0	6.5		8.0		7.3
4	2355802014746	Nguyễn Minh	Khang	14/09/2008			6	6.0	7.0		7.5		7.1
5	2355802014747	Ngô Quốc	Luân	05/05/2008			8	7.0	8.0		7.0		7.2
6	2355802014749	Cao Thành	Nghĩa	24/08/2008			5	6.0	5.0		7.0		6.4
7	2355802014751	Nguyễn Thành	Nghĩa	01/08/2004			8	7.0	8.0		7.3		7.4
8	2355802014752	Nguyễn Triệu Thành	Nhân	23/08/2008			7	7.0	7.0		7.5		7.3
9	2355802014753	Nguyễn Văn	Phú	28/11/2008			7	7.0	7.0		7.5		7.3
10	2355802014754	Huỳnh Bảo	Phúc	12/11/2008			6.5	6.0	7.0		8.3		7.6
11	2355802014757	Nguyễn Phúc	Thịnh	15/12/2008			7	7.0	7.0		8.0		7.6
12	2355802014758	Trương Hòa	Thịnh	31/07/2008			7	7.0	7.0		6.8		6.9
13	2355802014759	Dương Văn	Thọ	10/03/1991			6	7.0	6.5		8.5		7.7
14	2355802014760	Nguyễn Phước	Thông	16/03/2008			6	6.5	7.0		6.5		6.5
15	2355802014761	Quách Tuấn	Thuận	21/10/2008			6	7.0	7.0		7.5		7.2
16	2355802014763	Nguyễn Hữu	Tĩnh	01/09/2008			6	6.5	7.0		8.0		7.4
17	2355802014765	Võ Trần Việt	Tuyển	11/06/2008			7	7.0	7.0		9.0		8.2
18	2355802014767	Nguyễn Quốc	Việt	18/03/2008			7	6.0	6.5		6.8		6.6
19	2355802014768	Nguyễn Trung	Vĩnh	13/10/2008			7	7.0	7.0		5.0		5.8

Châu Đốc, ngày 6 tháng 1 năm 2025

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Chí Hiếu